

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-PT
Ngày 23 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Ông Nguyễn Duy Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:18/2022/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐ - PT ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ x, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Lê Thế H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Thế H kết hôn với nhau ngày 15 tháng 12 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm

hiếu trong thời gian là gần 01 năm và được hai bên gia đình nhất trí. Sau khi kết hôn anh chị đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015 vợ chồng chị về sống cùng bố mẹ anh H là ông Lê Quang Đông và bà Nguyễn Thị Hợp tại tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bình thường, đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi bời, đi chơi thâu đêm suốt sáng, ít khi có mặt ở nhà, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đánh chửi chị, anh H có người phụ nữ khác đã về tận nhà để gặp chị và bố mẹ chồng chị. Anh H chơi bời bên ngoài, nợ nần nhiều, sa ngã vào con đường sử dụng ma túy đá. Ngoài ra anh H thường xuyên chửi chị và đe dọa tính mạng chị làm chị rất sợ, có lần anh H bóp cổ chị trước mặt bố chồng chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 7 năm 2019, nên chị đã đưa hai con trốn về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại Bình Phước, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thế H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lê Đ, sinh ngày 09/7/2010 và Lê Ngọc M, sinh ngày 03/12/2016, hiện hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm công nhân tại Công ty S, lương từ 10 triệu đến 14 triệu/01 tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thế H trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị N trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh xác nhận bản thân anh có chơi bời từ năm 2018, đến nay cuộc sống hôn nhân của anh không thể hàn gắn, chị N xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có hai con chung tên là Lê Đ, sinh ngày 09/7/2010 và Lê Ngọc M, sinh ngày 03/12/2016, hiện hai cháu đang ở với chị N. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm lao động tự do, thu nhập từ 20 đến 30 triệu đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nêu trên, Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Thế H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đ, sinh ngày 09/7/2010 và Lê Ngọc M, sinh ngày 03/12/2016, hiện cả hai cháu đều đang ở cùng chị N. Anh Lê Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, anh Lê Thế H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cho anh được quyền nuôi dưỡng hai con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn - anh Lê Thế H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Thế H trong hạn luật định, hợp lệ được chấp nhận. Chị Nguyễn Thị N vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy cần chấp nhận xét xử vắng mặt chị N theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Lê Thế H về việc xin nuôi con thấy rằng nguyện vọng của anh H là chính đáng tuy nhiên khi quyết định về giao nuôi con Tòa án cần căn cứ vào điều kiện thực tế và quyền lợi của các con để xem xét. Thực tế hiện nay hai cháu cháu Lê Đ, sinh ngày 09/7/2010 và Lê Ngọc

M, sinh ngày 03/12/2016 đều đang ở với chị N. Bản thân chị N có công việc và thu nhập ổn định, các con của anh chị khi ở với chị N tâm lý và sức khỏe hoàn toàn bình thường. Về phía anh H như anh trình bày hiện nay công việc và thu nhập tương đối tốt nhưng thường xuyên đi làm ăn xa do đó có thể thấy việc chăm sóc con của anh H sẽ bị hạn chế trong khi chị Nga hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H không có chứng cứ gì mới để chứng minh về điều kiện nuôi con do vậy để không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu cần tiếp tục giao hai con chung của anh H, chị N cho chị N nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Kháng cáo của anh H không được chấp nhận cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về giao nuôi con.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật được thi hành.

[3] Về án phí: Anh Lê Thế H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lê Thế H. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về giao nuôi con.

Giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đ, sinh ngày 09/7/2010 và Lê Ngọc M, sinh ngày 03/12/2016, hiện cả hai cháu đều đang ở cùng chị N.

Anh Lê Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Lê Thế H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003887 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thúy Mai